

Số: 1024/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHNT ngày 03/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Trưởng khoa Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ đại học ngành **Quản trị khách sạn**, mã số **7810201**.

Điều 2. Giao Khoa Du lịch quản lý chương trình đào tạo này.

Điều 3. Chương trình đào tạo này áp dụng từ Khóa 65.

Điều 4. Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo và các ông/bà Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Trang Pi Trung



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

(Kèm theo Quyết định số 1024/QĐ-ĐHNT ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

a) Đơn vị được giao quản lý	Khoa Du lịch
b) Ngành đào tạo	Quản trị khách sạn / <i>Hospitality Management</i>
c) Định hướng đào tạo	Quản trị khách sạn / <i>Hospitality Management</i> Quản trị khách sạn Tiên tiến – chất lượng cao / <i>Hospitality Management (POHE)</i>
d) Mã số ngành đào tạo	7810201
e) Trình độ đào tạo	Đại học
f) Hình thức đào tạo	Chính quy
g) Thời gian đào tạo	4 năm
h) Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
i) Tên văn bằng tốt nghiệp	Cử nhân Quản trị khách sạn
j) Thời gian cập nhật CTĐT	8/2023

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

1. PEO1: Có tri thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng; bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ, sức khỏe; các kỹ năng ngoại ngữ; công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm; từ đó vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;	
2. PEO2: Có khả năng phân tích, tổng hợp các kiến thức cơ sở ngành để tiếp cận giải quyết các vấn đề chuyên môn trong hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú;	
3. PEO3: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác;	
Định hướng đào tạo Quản trị khách sạn	Định hướng đào tạo Quản trị khách sạn Tiên tiến – chất lượng cao (TT-CLC)
4.1. PEO4.1: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của các cơ sở lưu trú: nguồn nhân lực, chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh;	4.2. PEO4.2: Có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu trong cơ sở lưu trú du lịch: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng;
	4.3. PEO4.3: Có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức quản trị trong hoạt động quản lý của các cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khỏe, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh,...;
5. PEO5: Có khả năng thích nghi, năng lực tự học, tự nghiên cứu, và vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp, trách nhiệm với công việc và cộng đồng.	

2.2. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với CĐR của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF)

CĐR trình độ bậc 6 của VQF	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)						
	1	2	3	4.1	4.2	4.3	5
1. Kiến thức thực tế, toàn diện, chuyên sâu về ngành đào tạo, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật.	x	x	x	x	x	x	
2. Kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp.		x	x	x	x	x	x
3. Kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử, cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp.			x	x	x	x	x
4. Làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành đào tạo, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.				x	x	x	x

2.3. Ma trận tương thích giữa mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs) với mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)

Mục tiêu giáo dục của Trường (EOs)	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)						
	1	2	3	4.1	4.2	4.3	5
1. Bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe.	x						x
2. Kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghề nghiệp.		x	x	x	x	x	
3. Kỹ năng mềm và kỹ năng chuyên môn phù hợp với nghề nghiệp.		x	x	x	x	x	
4. Khả năng nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ.				x	x	x	x
5. Tinh thần lập nghiệp, khả năng tự học, sáng tạo và thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp.							x

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn, sinh viên có khả năng:

1. PLO1: Có lập trường chính trị, tư tưởng, biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân;
2. PLO2: Vận dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học ứng dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành đào tạo;
3. PLO3: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; biết tối thiểu 02 ngoại ngữ và đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 ở

ngoại ngữ chính theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;

4. PLO4: Vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn tại các cơ sở lưu trú;

5. PLO5: Vận dụng kỹ năng soạn thảo văn bản để hoàn thành các báo cáo khoa học, các văn bản hành chính và các hợp đồng trong hoạt động kinh doanh lưu trú;

Định hướng đào tạo: Quản trị khách sạn

6. PLO6.1: Thao tác các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....;

7.1. PLO7.1: Vận dụng kiến thức quản trị vào hoạt động của cơ sở lưu trú: chiến lược, nguồn nhân lực, tài chính, marketing, chất lượng dịch vụ, an ninh an toàn, dịch vụ giải trí, chăm sóc sức khoẻ, khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch,....;

Định hướng đào tạo: Quản trị khách sạn TT-CLC

6.2. PLO6.2: Thành thạo các nghiệp vụ tại các bộ phận trong các cơ sở kinh doanh lưu trú: tiền sảnh, buồng phòng, nhà hàng và các nghiệp vụ khác....;

7.2. PLO7.2: Phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý tại cơ sở lưu trú;

8. PLO8: Có trách nhiệm với công việc, cộng đồng và xã hội; có uy tín, đạo đức nghề nghiệp; có tư duy tiếp cận giải quyết các vấn đề thực tiễn;

9. PLO9: Có khả năng tự học, sáng tạo, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 vào công việc thực tiễn; có tinh thần khởi nghiệp và khả năng vận dụng các kiến thức chuyên ngành để khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch.

3.2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra CTĐT và CDR của VQF

CDR (VQF)	Chuẩn đầu ra (PLOs)										
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	7.1	7.2	8	9
1	x	x		x	x	x	x	x	x		
2	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
3			x	x	x	x	x	x	x	x	
4		x	x	x	x	x		x	x	x	x

3.3. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo

PEOs	Chuẩn đầu ra (PLOs)										
	1	2	3	4	5	6.1	6.2	7.1	7.2	8	9
1	x	x	x							x	x
2				x	x						
3						x	x				
4.1						x		x			
4.2						x	x				
4.3								x	x		
5						x	x	x	x	x	x

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành Quản trị khách sạn có thể làm việc tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, khu du lịch, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, cơ sở đào tạo và nghiên cứu về du lịch. Vị trí có thể đảm trách có thể là:

1. Nhân viên/quản lý các cấp của các bộ phận trong cơ sở lưu trú: tiền sảnh, ẩm thực, buồng phòng, an ninh, giải trí, spa,...;
2. Trợ lý tổng quản lý/ trợ lý các giám đốc bộ phận trong cơ sở lưu trú;
3. Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
4. Tham gia trợ giảng/ giảng dạy ở các cơ sở đào tạo về du lịch;
5. Và một số vị trí phù hợp tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác.

V. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO VÀ TỐT NGHIỆP

Thông tin tuyển sinh	- Hình thức tuyển sinh: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT và các hình thức khác - Phạm vi tuyển sinh: trong cả nước - Đối tượng tuyển sinh: thí sinh tốt nghiệp THPT
Điều kiện nhập học	Thí sinh đủ các điều kiện xét tuyển vào trường theo quy định hiện hành.
Quy định đào tạo	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn
Điều kiện tốt nghiệp	Chi tiết tại website: www.ntu.edu.vn

VI. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Khung chương trình định hướng đào tạo chuẩn

TT	Nội dung	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Giáo dục tổng quát	48	35,04	42	30,66	6	4,38
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật	22	16,06	18	13,14	4	2,92
2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường	3	2,19	3	2,19	0	0
3	Ngoại ngữ	12	8,76	12	8,76	0	0
4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh	11	8,03	9	6,57	2	1,46
II	Giáo dục chuyên nghiệp	89	64,96	80	58,39	9	6,57
1	Cơ sở ngành	31	22,63	22	16,06	9	6,57
2	Ngành	48	35,04	48	35,04	0	0
3	Bổ trợ (nếu có)	0	0	0	0	0	0
4	Tốt nghiệp	10	7,3	10	7,3	0	0
	Tổng cộng	137	100	122	89,05	15	10,95

6.2. Khung chương trình định hướng TT-CLC

TT	Nội dung	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
		Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Giáo dục tổng quát	47	34,31	45	32,85	2	1,46
1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật	13	9,49	13	9,49	0	0
2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường	3	2,19	3	2,19	0	0
3	Ngoại ngữ	20	14,6	20	14,60	0	0
4	Thể chất và Quốc phòng – An ninh	11	8,03	9	6,57	2	1,46
II	Giáo dục chuyên nghiệp	90	65,69	87	63,5	3	2,19
5	Cơ sở ngành	25	18,25	22	16,06	3	0
6	Ngành	50	36,5	50	36,5	0	0
7	Bổ trợ	5	3,65	5	3,65	0	0
8	Tốt nghiệp	10	7,3	10	7,3	0	0
	Tổng cộng	137	100	132	96,35	5	3,65

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Khung chương trình định hướng đào tạo chuẩn

TT.	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ							
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			137	Bắt buộc				17	20	16	11	13	15	12	10
				Tự chọn				2*	1*	4*	5*	3*	-	-	-
I	Giáo dục tổng quát		48												
I.1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật		22												
Các HP bắt buộc chung			13					5	2	4	2				
1	POL307	Triết học Mác – Lênin	3	45				3							
2	POL309	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30		1			2						
3	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		1				2					
4	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		2,3				2					
5	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30		2,3					2				
6	SSH313	Pháp luật đại cương	2	30				2							
Các HP bắt buộc chương trình chuẩn			5						2	3					
7	SSH378	Tư duy phản biện	3	45						3					
8	SSH379	Ngôn ngữ học thuật	2	30					2						
Các HP tự chọn chương trình chuẩn			4*					2*			2*				
9	SSH380	Văn hóa Việt Nam	2*	30				2*							
10	SSH319	Lịch sử văn minh thế giới	2*	30							2*				
11	SSH383	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	2*	30								2*			

12	ENE334	<i>Biến đổi khí hậu</i>	2*	30					2*													
I.2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường		3																			
Các HP bắt buộc chung			3						3													
13	SOT382	Tin học đại cương B (LT+TH)	3	15	30				3													
I.3	Ngoại ngữ		12																			
Các HP bắt buộc chung			12						4	4	4											
14	FLS314	Ngoại ngữ B1.1	4	30	30				4													
15	FLS315	Ngoại ngữ B1.2	4	30	30	14			4													
16		Ngoại ngữ 2 (A2.1)	4	30	30						4											
I.4	Thể chất và Quốc phòng - An ninh		11																			
Các HP bắt buộc chung			9						1													
17	QPAD011	Đường lối QP&AN của ĐCSVN	3	45					8 ¹													
18	QPAD02	Công tác QP và AN	2	30																		
19	QPAD033	Quân sự chung	1	15																		
20	QPAD044	KT chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	10	20																	
21	85065	Điền kinh	1	5	10				1													
Các HP tự chọn chung			2*							I*	I*											
22	85097	<i>Bóng đá</i>	1	5	10					I*	I*											
23	85098	<i>Bóng chuyền</i>	1	5	10					I*	I*											
24	85105	<i>Cầu lông</i>	1	5	10					I*	I*											
25	85108	<i>Taekwondo</i>	1	5	10					I*	I*											
26	85066	<i>Bơi lội</i>	1	5	10					I*	I*											
27	851111	<i>Aerobic</i>	1	5	10					I*	I*											
II	Giáo dục chuyên nghiệp		89																			
II.1	Cơ sở ngành		31																			
Các HP bắt buộc chung			22						7	3	3	6	3									
28		Nhập môn ngành QTKS	1	5	10				1													
29		Kinh tế du lịch	3	30	15				3													
31		Đại cương Quản trị DN du lịch	3	30	15					3												
32		Địa lý du lịch	3	30	15							3										
33		Kỹ năng hỗ trợ trong khách sạn	3	25	20				3													
34		Tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3	25	20						3											
35		Luật du lịch VN và quốc tế	3	30	15								3									
36		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	25	20							3										

¹ Nhóm học phần QP-AN được bố trí học tập trung thời gian ngắn từ học kỳ 1 - 4 (không tính vào số tín chỉ từng học kỳ)

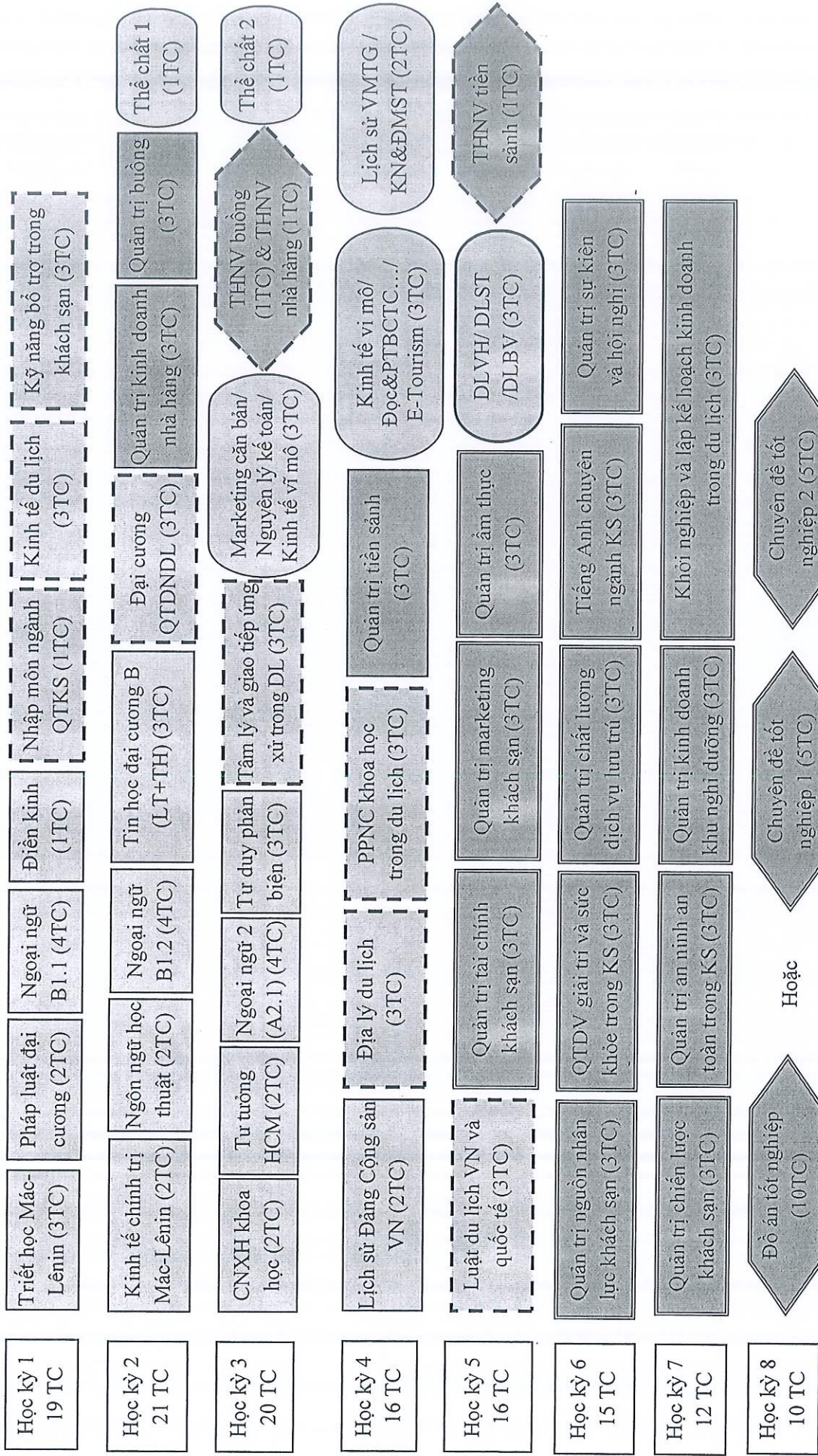
7.2. Khung chương trình định hướng TT-CLC

TT.	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Phân bố thời lượng		HP tiên quyết	HP song hành	Phân bố từng Học kỳ							
				LT	TH			1	2	3	4	5	6	7	8
TỔNG SỐ TÍN CHỈ			137	Bắt buộc			17	18	17	18	15	15	14	10	
				Tự chọn			-	1*	4*	-	-	-	-	-	
I	Giáo dục tổng quát		47												
I.1	Xã hội, Nhân văn và Nghệ thuật		13												
Các HP bắt buộc chung			13					5	2	4	2				
1	POL307	Triết học Mác - Lênin	3	45				3							
2	POL309	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30		1			2						
3	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		1				2					
4	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		2,3				2					
5	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30		2,3					2				
6	SSH313	Pháp luật đại cương	2	30				2							
I.2	Toán, Tin học, Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường		3												
Các HP bắt buộc chung			3					3							
7	SOT382	Tin học đại cương B (LT+TH)	3	15	30			3							
I.3	Ngoại ngữ		20												
Các HP bắt buộc chung			12					4	4	4					
8	FLS314	Ngoại ngữ B1.1	4	30	30			4							
9	FLS315	Ngoại ngữ B1.2	4	30	30	8			4						
10		Ngoại ngữ 2 (A2.1)	4	30	30					4					
Các HP định hướng TT-CLC			8							4	4				
11		Ngoại ngữ B2.1	4	30	30	9				4					
12		Ngoại ngữ 2 (A2.2)	4	30	30	10					4				
I.4	Thể chất và Quốc phòng - An ninh		11												
Các HP bắt buộc chung			9					1							
13	QPAD011	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45											
14	QPAD02	Công tác quốc phòng và an ninh	2	30						8 ²					
15	QPAD033	Quân sự chung	1	15											
16	QPAD044	KT chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	10	20										

² Nhóm học phần QP-AN được bố trí học tập trung thời gian ngắn từ học kỳ 1 - 4 (không tính vào số tín chỉ từng học kỳ)

17	85065	Điền kinh	1	5	10			1									
Các HP tự chọn chung			2*						1*	1*							
18	85097	Bóng đá	1	5	10				1*	1*							
19	85098	Bóng chuyền	1	5	10				1*	1*							
20	85105	Cầu lông	1	5	10				1*	1*							
21	85108	Taekwondo	1	5	10				1*	1*							
22	85066	Boi lội	1	5	10				1*	1*							
23	851111	Aerobic	1	5	10				1*	1*							
II	Giáo dục chuyên nghiệp		90														
II.1	Cơ sở ngành		25														
Các HP bắt buộc chung			22					4	9	3	6						
24		Nhập môn ngành Quản trị khách sạn	1	5	10			1									
25		Kinh tế du lịch	3	30	15			3									
26		Đại cương Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	30	15			3									
27		Địa lý du lịch	3	30	15						3						
28		Kỹ năng hỗ trợ trong khách sạn	3	25	20			3									
29		Tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3	25	20					3							
30		Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3	30	15			3									
31		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	25	20						3						
Các HP tự chọn chung			3*							3*							
32		Marketing căn bản	3*	30	15					3*							
33		Nguyên lý kế toán	3*	30	15					3*							
34		Kinh tế vĩ mô	3*	30	15					3*							
II.2	Ngành		50														
Các HP bắt buộc chung			24									6	12	6			
35		Quản trị chiến lược khách sạn	3	30	15	26										3	
36		Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3	30	15	26								3			
37		Quản trị tài chính khách sạn	3	30	15	26						3					
38		Quản trị dịch vụ giải trí và sức khỏe trong khách sạn	3	30	15									3			
39		Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn	3	30	15							3					

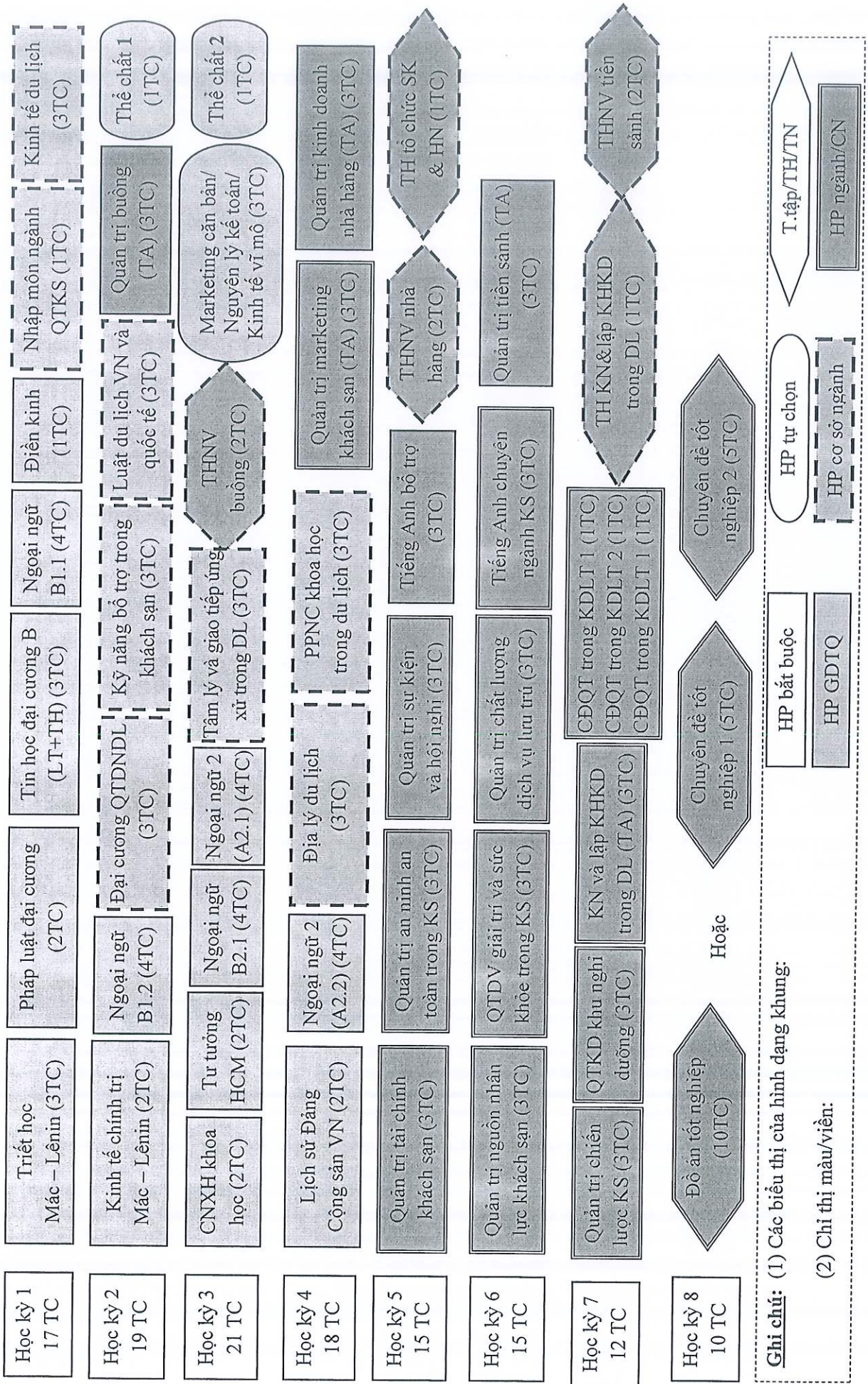
7.3. Lưu đồ đào tạo định hướng chuẩn



Ghi chú: (1) Các biểu thị của hình dạng khung:

(2) Chi thị màu/viên:

7.4. Lưu đồ đào tạo định hướng TT-CLC



TT	Tên học phần	Số TC	Mức tương thích với Chuẩn đầu ra (PLOs)									Tổng		
			1	2	3	4	5	6.1	6.2	7.1	7.2		8	9
10	Nguyên lý kế toán	3				x						x		x
11	Kinh tế vĩ mô	3				x						x		x
	Các HP tự chọn định hướng Chuẩn	6												
12	Du lịch văn hóa	3	x			x							x	x
13	Du lịch sinh thái	3	x			x							x	x
14	Du lịch bền vững	3	x			x							x	x
15	Kinh tế vi mô	3				x						x		x
16	Đọc và phân tích báo cáo tài chính trong doanh nghiệp du lịch	3				x						x		x
17	E-Tourism	3				x						x		x
II.2	Ngành													
	Các HP bắt buộc chung	24												
1	Quản trị chiến lược khách sạn	3									M	M	R	1R+2M
2	Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3									M	M	R	1R+2M
3	Quản trị tài chính khách sạn	3									M	M	R	1R+2M
4	Quản trị dịch vụ giải trí và sức khỏe trong khách sạn	3								I	I	M	R	2I+1R+2M
5	Quản trị an ninh an toàn trong khách sạn	3								I	I	M	R	2I+1R+2M
6	Quản trị chất lượng dịch vụ lưu trú	3									M	M	R	1R+2M
7	Quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng	3									M	M	R	1R+2M
8	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	3			M					M	M		R	1R+2M
	Các HP bắt buộc định hướng Chuẩn	24												
1	Quản trị marketing khách sạn	3									M		R	2R+1M
2	Quản trị buồng	3								R	M	M	R	2R+2M
3	Quản trị tiền sảnh	3								R	M	M	R	2R+2M
4	Quản trị kinh doanh nhà hàng	3								I		M	R	1I + 2R + 1M
5	Quản trị sự kiện và hội nghị	3								R	R	M	R	4R+1M
6	Khởi nghiệp và lập kế hoạch KD trong DL	3								R	R	M	M	3R+3M
7	Quản trị ẩm thực	3								I		M	R	1I + 2R + 1M
8	Thực hành nghiệp vụ buồng	1								R		R	R	4R

TT	Tên học phần	Số TC	Mức tương thích với Chuẩn đầu ra (PLOs)									Tổng							
			1	2	3	4	5	6.1	6.2	7.1	7.2		8	9					
9	Thực hành nghiệp vụ tiền sảnh	1						R		R			R	R	4R				
10	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	1						R		R			R	R	4R				
	Các HP bắt buộc định hướng TT-CLC	26																	
1	Quản trị marketing khách sạn (TA)	3			M						M		R	R	2R+2M				
2	Quản trị buồng (TA)	3			M					R	M		M	R	2R+3M				
3	Quản trị tiền sảnh (TA)	3			M					R	M		M	R	2R+3M				
4	Quản trị kinh doanh nhà hàng (TA)	3			M					I	M		M	R	1I+2R+2M				
5	Quản trị sự kiện và hội nghị (TA)	3			M					I	M		M	R	1I+2R+2M				
6	Khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch (TA)	3			M		R			R	M		M	M	3R+4M				
7	Thực hành nghiệp vụ buồng	2			M					M			R	R	2R+2M				
8	Thực hành nghiệp vụ tiền sảnh	2			M					M			R	R	2R+2M				
9	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	2			M					M			R	R	2R+2M				
10	Thực hành tổ chức sự kiện và hội nghị	1					R			R			M	R	4R+1M				
11	Thực hành Khởi nghiệp và Lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch	1					R			R			M	R	4R+1M				
II.3	Bộ trợ TT-CLC	5																	
1	Tiếng Anh bổ trợ	3			R					R				R	3R				
2	Chuyên đề quản trị trong kinh doanh lưu trú 1	1					R			R			M	R	4R+1M				
3	Chuyên đề quản trị trong kinh doanh lưu trú 2	1					R			R			M	R	4R+1M				
II.4	Tốt nghiệp	10			M		M			M			M	M	8M				
	Tổng																		
	Định hướng Chuẩn		8M	9I+	8M	8M	1I+	3R+	7M	6R+	5I+	2I+	1I+	1R+	1I+	1I+	13R+	26R+	3M
	Định hướng TT-CLC		8M	11I+	1R+	19M	1I+	4R+	7M	7R+	3I+	4I+	1I+	1R+	1I+	1I+	16R+	29R+	3M
	Chuẩn đầu ra		1	2	3	4	5	6.1	6.2	7.1	7.2	8	9						

7.6. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường Đại học Nha Trang.

VIII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mỗi năm học, Nhà trường tổ chức 3 học kỳ, bao gồm hai học kỳ chính và một học kỳ phụ (học kỳ hè). Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu.

Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Đại học và Cố vấn học tập tư vấn sinh viên đăng ký các học phần bắt buộc và lựa chọn các học phần tự chọn phù hợp với định hướng đào tạo.

IX. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN


Trong quá trình thực hiện khoá học, sinh viên được hỗ trợ nhiều hoạt động từ Khoa/Viện, Bộ môn và Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp, cụ thể:

- Tham quan thực tế tại cơ sở sản xuất ngay sau khi nhập học;
- Ở ký túc xá nếu sinh viên có nhu cầu;
- Mượn và đọc tài liệu miễn phí; sử dụng wifi miễn phí trong toàn trường;
- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức; các CLB chuyên môn, kỹ năng mềm;
- Được sử dụng các dịch vụ khác như nước uống, căn tin, y tế,...

TRƯỞNG KHOA/VIỆN


Lê Chí Công

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT


Lê Trần Phúc

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung